

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 09-12-2024

V/v: Xin ly hôn và tranh chấp về nợ chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2024/TLPT-HNGĐ ngày 18/10/2024, về việc “Xin ly hôn và tranh chấp về nợ chung”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 73/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Q đưa vụ án ra xét xử số: 465/2024/QĐ-PT ngày 06/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 227/2024/QĐ-PT ngày 22/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số B, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bị đơn: Anh Võ Văn B, sinh năm 1995; địa chỉ: Số G, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, đường L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Theo đơn kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện kết hôn năm 2023, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B hay đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên Võ Bảo A, sinh ngày 04-4-2024. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản: Tài sản chungthoả thuận, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết, tài sản cho chungkhông có.

Về nợ chung: Nợ bà Lê Thị L 150.000.000 đồng, khi ly hôn chị đề nghị anh B trả nợ cho bà L vì chị vay số tiền trên để lo khi sinh con chung của vợ chồng và sửa chữa mua đồ đạc trong nhà hiện nay anh B đang ở.

- *Bị đơn anh Võ Văn B trình bày:* Anh và chị H tự nguyện kết hôn năm 2023, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H hay về nhà bố mẹ đẻ, anh nhắc nhở chị không nghe. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Võ Bảo A, sinh ngày 04-4-2024, hiện đang sống cùng chị H. Khi ly hôn anh ý giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.300.000 đồng.

Về tài sản: Tài sản chung tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Nợ bà L là nợ riêng của chị H vì khi chị H vay vợ chồng đã sống ly thân, anh không biết chị H vay số tiền trên và không ký vào giấy vay tiền, nên không đồng ý trả cho bà L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L trình bày:* Ngày 01/02/2023 vợ chồng anh B, chị H có vay của bà số tiền 120.000.000 đồng; ngày 10/10/2023 vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng, khi vay có viết giấy cam kết vay tiền hạn đến tháng 8/2024 trả số tiền trên. Nay vợ chồng ly hôn bà xác định nợ trên là nợ chung của vợ chồng, yêu cầu vợ chồng chị H, anh B cùng có trách nhiệm trả, không yêu cầu tính lãi.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số:73/2024/HNGĐ-ST ngày 30/8/2024 của Toà án nhân dân huyện Di Linh đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Bảo A, sinh ngày 04/4/2024 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L buộc anh Võ Văn B, chị Nguyễn Thị H mỗi người trả 1/2 số tiền 120.000.000 đồng cho bà Lê Thị L. Trong đó anh Võ Văn B trả 60.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H trả 60.000.000 đồng và 30.000.000 đồng, tổng cộng chị Nguyễn Thị H trả cho bà Lê Thị L 90.000.000 đồng.

Bác yêu cầu của bà Lê Thị L về việc yêu cầu anh Võ Văn B cùng chị Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 04/9/2024, bị đơn anh Võ Văn B kháng cáo không đồng ý một phần nội dung bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đề nghị, Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con chung và nợ chung.

Tại phiên tòa,

Bị đơn anh Võ Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo. Nguyên đơn chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L không kháng cáo đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: Đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự kháng cáo trong thời hạn định nên được xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “*Xinhôn*” là chưa đầy đủ cần sửa lại quan hệ pháp luật “*Xinhôn và tranh chấp về nợ chung*” mới đầy đủ và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn B thì thấy rằng:

[3.1] Về con chung: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con chung của anh Võ Văn B là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét đến quyền lợi chính đáng của con. Hiện nay cháu Võ Bảo A, sinh ngày 04/4/2024, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Toà án cấp sơ thẩm giao cháu Võ Bảo A cho mẹ là chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và để đảm bảo cho cháu A có đủ điều kiện vật chất để phát triển nên Toà án cấp sơ thẩm buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh B về phần này.

[3.2] Về nợ chung: Theo giấy cam kết vay tiền ngày 01/02/2023 thể hiện nội dung “*anh Văn Bình, chị Nguyễn Thị H có vay của bà Lê Thị L số tiền số tiền 120.000.000 đồng thời hạn vay đến ngày 01/8/2024 sẽ trả có chữ ký của bên cho vay là bà L và bên vay là chị H*”. Anh B cho rằng anh không ký vào giấy vay tiền, không biết việc chị H vay số tiền này của bà L nên không đồng ý cùng chị H trả nợ. Tuy nhiên, tại thời điểm này anh B và chị H vẫn đang tồn tại quan hệ vợ chồng. Chị H trình bày chị vay số tiền này về để lo khi chị sinh con và sửa chữa mua đồ đạc trong nhà nên theo quy định tại Điều 27, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh B và chị H có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ này cho bà L. Việc anh B cho rằng anh không biết và không có trách nhiệm trong việc vay tiền này là không có cơ sở chấp nhận. Toà án cấp sơ thẩm buộc anh B, chị H mỗi người có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 60.000.000 đồng là có căn cứ.

Tuy nhiên, đối với khoản vay ngày 10/10/2023 chị H vay của bà L số tiền 30.000.000 đồng, tại thời điểm này chị H và anh B đã ly thân nên chị H có trách nhiệm trả số tiền này cho bà L là phù hợp.

Từ những phân tích trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn B, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn B. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 73/2024/HNGĐ-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Văn B được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Bảo A, sinh ngày 04/4/2024 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và G.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị L về việc yêu cầu anh Võ Văn B, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền vay 120.000.000 đồng. Cụ thể anh Võ Văn B trả cho bà Lê Thị L số tiền 60.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H trả cho bà Lê Thị L số tiền 60.000.000 đồng và 30.000.000 đồng. Tổng cộng chị Nguyễn Thị H trả cho bà Lê Thị L số tiền 90.000.000 đồng.

4. Về án phí:

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng 4.800.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004050 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi dân sự huyện D. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 4.500.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Võ Văn B phải chịu 3.300.000 đồng án phí H1 và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà L số tiền 3.750.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004096 ngày 23/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Võ Văn B phải chịu 300.000

đồng án phí Hôn và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004141 ngày 13/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Anh B đã nộp đủ án phí Hôn và gia đình phúc thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Di Linh (01);
- Chi cục THADS huyện Di Linh (01);
- Đường sự (06);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh Lê Thị V

Đỗ Mạnh H2

